

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 20 – 9 - 2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Bé Thi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Dương Ngọc Sử – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với:

Các bị cáo:

1. **L**, sinh năm: 2001, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp L, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân của bị cáo: Ngày 28-5-2021, bị Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy để cắt cơn giải độc, đến ngày 09-6-2021 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-4-2022 đến ngày 28-4-2022 tạm giam đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện S. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **H**, sinh năm: 1990, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: K2, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà B; bị cáo có

vợ là chị S (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-4-2022 đến ngày 28-4-2022 tạm giam đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện S. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn E, huyện S, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22-4-2022, H1 gọi điện thoại di động có số 27 đuôi, chỉ cho L đến nơi cất giấu ma túy tại cột đèn khu vực Sao Mai, chợ T để L lấy bán cho người tên Đ chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở thị trấn E, huyện S. Lúc này, H điều khiển xe mô tô biển số 59N2-270.20 **đến nói cho L biết H1 kêu H đến chở L đi giao ma túy**, trên đường đi L điện thoại cho Đ hẹn giao ma túy ở phòng số 7 nhà nghỉ A, tại ấp Đ, thị trấn E, huyện S. Đến nơi, H dựng xe bên ngoài đứng đợi còn L đem ma túy lên phòng số 7, L chưa giao ma túy thì bị Công an huyện S nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân đến khu vực nhà nghỉ A, ấp Đ, thị trấn E, huyện S, phát hiện H đang dựng xe bên ngoài nhà nghỉ còn L đứng trước phòng số 7 nhà nghỉ, khi này lực lượng kiểm tra trong túi quần bên phải phía trước của L có 01 bao thuốc lá hiệu Hero có chứa 01 bịch nylon quấn băng keo màu đen, bên trong có 01 bịch nylon màu trắng có rãnh kéo, viền màu đỏ chứa 01 bịch nylon màu trắng hàn kín có tinh thể màu trắng (nghi ma túy) và túi quần bên phải phía sau có 01 ví da màu đen cất giấu 01 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy), Công an huyện S đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Ngoài ra, L và H còn khai nhận, ngoài lần bị bắt quả tang ngày 22-4-2022 thì L và H còn một lần đi giao ma túy cho người tên T1 không rõ họ tên địa chỉ cụ thể ở khu vực cầu ST, xã CT, huyện T và được H1 cho mỗi bị cáo 200.000 đồng, nhưng không nhớ ngày, tháng cụ thể. Ma túy thu giữ trong ví của L là của H1 cho để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bao thuốc lá hiệu Hero có chứa 01 bịch nylon có quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa 01 bịch nylon màu trắng có rãnh kéo, viền đỏ được hàn kín, bên trong có chứa 01 bịch nylon màu trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy).

- 01 ví da màu đen bên trong có 01 bọc nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy).

- 01 bật lửa màu đen vàng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số 0374515343, IMEI: 863091036592770.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, sim 1 số 0923849921, sim 2 số 0364371708, số IMEI: 866907031574410.

- 01 xe mô tô biển số 59N2-277.20.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26/4/2022 của Công an huyện S, tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 59N2-277.20, có số khung RLCN1DB10CY043221, số máy 1DB1043230, chủ xe là N.

Tại bản kết luận giám định số: 58/KL-KTHS(MT-GT) ngày 28-4-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Mẫu M1 (01 bọc nylon trong suốt có rãnh kẹp viền màu đỏ hàn kín, bên trong có 01 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,4160g (hai phẩy bốn một sáu không gam).

- Mẫu M2 (01 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0891g (không phẩy không tám chín một gam).

Phiếu xét nghiệm ngày 22-4-2022 của Trung tâm y tế huyện S, kết luận: L, H dương tính với Methamphetamine.

Đối với H1, T1 và Đ chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Lần đi giao ma túy cho người tên T1 ở khu vực xã CT, huyện T ngoài lời khai của L, H không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S không đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với L, H về tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”.

L có hành vi tàng trữ 0,0891 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, do định lượng ma túy chưa đủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo L, H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 22-4-2022, H1 gọi cho các bị cáo lấy ma túy đem đến bán cho Đ tại phòng số 7 nhà nghỉ

A thuộc ấp Đ, thị trấn E, huyện S, tỉnh An Giang thì bị Công an huyện S phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, các bị cáo còn một lần đi giao ma túy cho người tên T1 không rõ họ tên địa chỉ cụ thể ở khu vực cầu ST, xã CT, huyện T và được H1 cho mỗi bị cáo 200.000 đồng, nhưng không nhớ ngày, tháng cụ thể.

Người làm chứng anh T khai nhận: Anh T làm quản lý nhà nghỉ A. Khoảng 13 giờ ngày 22/4/2022, anh chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu ma túy của bị cáo L như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSTS-HS ngày 16-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo L, H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo L, H khai nhận về hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 3 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 22-4-2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 3 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 22-4-2022.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số 0374515343, IMEI: 863091036592770; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, sim 1 số 0923849921, sim 2 số 0364371708, số IMEI: 866907031574410; 01 xe mô tô biển số 59N2-277.20.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 58/KLGT-PC09 (MT) ngày 28 tháng 4 năm 2022”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện S, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Huỳnh Văn T; 01 (một) bọc nylon, bên ngoài quấn băng keo màu đen; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Hero; 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) ví da màu đen.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo L: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H: Bị cáo biết hành vi của bản thân là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng anh T vắng mặt không có lý do. Xét thấy anh T đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, khi cần thiết sẽ được công bố tại phiên tòa nên việc vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 11 giờ ngày 22-4-2022, bị cáo L và H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy có trọng lượng 2,4160 gam, loại Methamphetamine. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo L, H phạm tội

mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng nhằm mục đích có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L, bị cáo có ông **nhà** là người có công với nước; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Qua diễn biến của vụ án cho thấy bị cáo L và H có vai trò như nhau; cả hai cùng đi bán ma túy cho H1 để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng.

[5.4] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân xấu, bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Riêng bị cáo L: Ngày 28-5-2021, bị Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy để cắt cơn giải độc, đến ngày 09-6-2021 chấp hành xong.

[6] Với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung với xã hội

một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy có thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Bị cáo L có hành vi tàng trữ 0,0891 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, do định lượng ma túy chưa đủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[9] Lần đi giao ma túy cho người tên T1 ở khu vực xã CT, huyện T ngoài lời khai của bị cáo L, bị cáo H ra thì không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S không đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với cả hai về tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” là có căn cứ.

[10] Đối với H1, T1 và Đ chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành: 01 (một) phong bì thư màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 58/KLGT-PC09 (MT) ngày 28 tháng 4 năm 2022”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Huỳnh Văn T, được niêm phong, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là 2,3676 gam và 0,0481 gam.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) bọc nylon, bên ngoài quấn băng keo màu đen;
- 01 (một) gói thuốc lá hiệu Hero;
- 01 (một) bật lửa màu vàng.
- 01 (một) ví da màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số IMEL 1: 863091036592470, số IMEL 2: 863091036592462, gắn sim số: 0374515343. Bị cáo L sử dụng điện thoại di động này liên lạc với H1 để bán ma túy cho Đ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEL 1: 866907031574410, số IMEL 2: 866907031574402, gắn sim 1: 0923849924, sim 2: 0364371708. Bị cáo H sử dụng điện thoại di động này liên lạc với H1 để chờ bị cáo L đi bán ma túy cho Đ.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59N2-277.20, nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu trắng, đen, số máy: 1DB1043230, số khung: RLCN1DB10CY043221. Đây là xe của bị cáo Hầu mua tại Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2021, chưa sang tên chủ sở hữu, bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để chờ bị cáo L đi bán ma túy cho Đ.

[12] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo L, H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-4-2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-4-2022.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 58/KLGT-PC09 (MT) ngày 28 tháng 4 năm 2022”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Huỳnh Văn T.

- 01 (một) bọc nylon, bên ngoài quấn băng keo màu đen;
- 01 (một) gói thuốc lá hiệu Hero;
- 01 (một) bật lửa màu vàng.
- 01 (một) ví da màu đen.

Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số IMEL 1: 863091036592470, số IMEL 2: 863091036592462, gắn sim số: 0374515343.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEL 1: 866907031574410, số IMEL 2: 866907031574402, gắn sim 1: 0923849924, sim 2: 0364371708.

(Cả 02 điện thoại này để trong 01 (một) phong bì thư màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 176/KLGT-PC09 (MT), ngày 15 tháng 7 năm 2022”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Phạm V, Nguyễn P)

- 01 (một) xe mô tô biển số 59N2-277.20, nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn: trắng, đỏ, bạc, số máy: 1DB1043230, số khung: RLCN1DB10CY043221.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24-8-2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo L, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo L, H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Cơ quan điều tra CA huyện S;
- Cơ quan THAHS huyện S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi